

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2024/HS-ST
Ngày: 10-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Hùng;

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn Q, tên gọi khác: không có, sinh ngày 04/10/1984 tại Long An. Nơi thường trú: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn C, sinh năm 1960 (sống) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962 (sống); Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm T, có 01 con sinh năm 2013; Tiền án: không; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2229/QĐ-XPHC ngày 08/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An xử phạt Đặng Văn Q số tiền 7.500.000 đồng về hành vi Tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép. Ngày 26/7/2023, Q thi hành xong quyết định. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Minh T1, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Đỗ Phong B1, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

3. Trần Bảo Hoàng P, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

4. Lê Văn P1, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

5. Huỳnh Thanh Đ, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi thường trú: Ấp Kinh Mới, xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Chỗ ở: Ấp Bình Tiên 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

6. Đỗ Văn Hoài H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi thường trú: Ấp Trung Hòa, xã Trung Hòa, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: Ấp Bình Tiên 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

7. Nguyễn Văn N, sinh năm 1976 (vắng mặt).

8. Nguyễn Thị Huỳnh M, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số A, T, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

1. Võ Thị Minh T2, sinh năm 1987 (vắng mặt).

2. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1968 (vắng mặt).

3. Đoàn Tấn T4, sinh năm 1979 (vắng mặt).

4. Nguyễn Kim N1, sinh năm 1995 (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Hà Văn H1, sinh năm 2004 (vắng mặt).

2. Đặng Quốc T5, sinh năm 1997 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 8 năm 2023, Đặng Văn Q thuê quyền sử dụng thửa đất của ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh M tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Sau đó, Q mở và kinh doanh quán C1 trên thửa đất này. Do quán cà phê vắng khách nên Q nảy sinh ý định dùng địa điểm này để tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền cho khách đến uống cà phê, thu lợi bất chính. Khoảng 08 giờ mỗi ngày, Q đến tiệm bán tạp hóa gần đó mua bài tây loại 52 lá với số tiền 10.000 đồng một bộ để làm dụng cụ tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền, Q quy định khi người đánh bạc thay đổi bộ bài khác thì người thắng phải trả cho Q số tiền 40.000 đồng.

Đến khoảng 08 giờ ngày 15/12/2023, Q đến tiệm tạp hóa không bán hiệu gần quán C1 mua 04 bộ bài tây loại 52 lá với số tiền 40.000 đồng để làm dụng cụ tổ chức đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Võ Minh T1, Đỗ Phong B1, Trần Bảo Hoàng P, Đỗ Văn Hoài H, Lê Văn P1 và Huỳnh Thanh Đ đến uống cà phê tại quán cà phê của Q. Q đem 04 bộ bài tây để trên bàn đá bên hông của quán cà phê để T1, B1, P, H, P1 và Đ đánh bạc thắng thua bằng tiền. Q quy định

khi một người chơi thắng toàn bộ số tiền đặt cược trong một ván bài thì người thắng phải trả tiền xâu cho Q số tiền 40.000 đồng, T1, B1, P, H, P1 và Đ đồng ý.

Sau đó, Võ Minh T1, Đỗ Phong B1, Trần Bảo Hoàng P, Đỗ Văn Hoài H, Lê Văn P1 và Huỳnh Thanh Đ cùng nhau đánh bạc với hình thức đánh bài Cát tê (loại bài 06 lá), mỗi ván mỗi người đều đặt cược số tiền 40.000 đồng (tổng số tiền đặt cược là 240.000 đồng). T1 bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, Đỗ Phong B1 bỏ ra số tiền 160.000 đồng để đánh bạc, P bỏ ra số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, H bỏ ra số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, P1 bỏ ra số tiền 1.540.000 đồng để đánh bạc, Đ bỏ ra số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Sau khi chơi được khoảng 30 phút, H là người thắng cược nên H đưa cho Q số tiền 40.000 đồng. Lúc này, cả nhóm đổi một bộ bài mới và tiếp tục đánh bạc, được khoảng 30 phút, P1 là người thắng cược nên P1 đưa cho Q số tiền 40.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi T1, B1, P, H, P1 và Đ đang đánh bạc thì bị Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An phát hiện lập biên bản.

Ngoài ra, bị cáo Q còn khai nhận từ ngày 11/12/2023 đến ngày 14/12/2023, bị cáo Q đã tổ chức cho những người không rõ nhân thân, lai lịch đánh bạc thắng thua bằng tiền tại quán cà phê Minh Q1, thu lợi bất chính tổng số tiền 880.000đồng.

Tại cáo trạng số 82/CT-VKSĐH ngày 17-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố Đặng Văn Q về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Q hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo Đặng Văn Q về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với Võ Minh T1, Đỗ Phong B1, Trần Bảo Hoàng P, Lê Văn P1, Huỳnh Thanh Đ và Đỗ Văn Hoài H có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, nhưng số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không có các tình tiết khác để định tội nên hành vi của những người này không cấu thành tội đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với những người này là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị Huỳnh M có hành vi cho Đặng Văn Q thuê quyền sử dụng đất để kinh doanh quán cà phê, Q sử dụng nơi này để tổ chức đánh bạc, nhưng do N và M không biết Q sử dụng địa điểm này để thực hiện hành vi phạm tội, nên hành vi của N và M không cấu thành tội phạm có liên quan.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 02 bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc gồm: Số tiền 3.200.000 đồng trên chiếu bạc (trong đó gồm số tiền 2.540.000 đồng của P1; số tiền 660.000 đồng của H); số tiền 300.000 đồng thu giữ của T1; số tiền 400.000 đồng thu giữ của Đ.

- Số tiền 80.000 đồng thu giữ của Đặng Văn Q và 880.000 đồng Q tự nguyện giao nộp là tiền Q thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc có được nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.060.000 đồng T1 cất trong ví, dùng vào mục đích cá nhân, không sử dụng để đánh bạc nên đề nghị trả lại cho T1.

- Đối với số tiền 2.700.000 đồng thu giữ của B1; cất trong ví dùng vào mục đích cá nhân, không sử dụng để đánh bạc nên đề nghị trả lại cho B1.

- Số tiền 4.500.000 đồng thu giữ của H, là tiền dùng vào mục đích cá nhân, không sử dụng để đánh bạc nên đề nghị trả lại cho H.

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng Điền cất trong túi quần đang mặc, dùng vào mục đích cá nhân, không sử dụng để đánh bạc nên đề nghị trả lại cho Đ.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang tạm giữ, quản lý).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận khoảng 12 giờ ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại quán C1 thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, Đặng Văn Q, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép, có hành vi tổ chức cho Võ Minh T1, Đỗ Phong B1, Trần Bảo Hoàng P, Đỗ Văn Hoài H, Lê Văn P1, Huỳnh Thanh Đ đánh bạc trái phép với hình thức đánh bài Cát tê thắng, thua bằng tiền với số tiền dùng để đánh bạc là 3.900.000 đồng, Q thu lợi bất chính số tiền 80.000 đồng. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q đang tổ chức cho T1, B1, P, H, P1 và Đ đánh bạc thì bị Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An phát hiện lập biên bản. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Ngoài ra, bị cáo Q còn khai nhận từ ngày 11/12/2023 đến ngày 14/12/2023, bị cáo Q đã tổ chức cho những người không rõ nhân thân, lai lịch đánh bạc thắng thua bằng tiền tại quán cà phê Minh Q1, thu lợi bất chính tổng số tiền 880.000 đồng.

[2.2] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các loại tội phạm nghiêm trọng khác như: Trộm cắp, cướp giật, gây thương tích,... nên Nhà nước ta ra sức đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội để góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội ở địa phương. Lẽ ra bị cáo phải thể hiện tinh thần trách nhiệm góp phần ngăn chặn tệ nạn cờ bạc nhưng bị cáo bất chấp, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.3] Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, không cần áp dụng hình phạt tù, áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt hình phạt tiền cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[3] Về hình phạt bổ sung: do đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với Võ Minh T1, Đỗ Phong B1, Trần Bảo Hoàng P, Lê Văn P1, Huỳnh Thanh Đ và Đỗ Văn Hoài H có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, nhưng số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không có các tình tiết khác để định tội nên hành vi của những người này không cấu thành tội đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với những người này là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị Huỳnh M có hành vi cho Đặng Văn Q thuê quyền sử dụng đất để kinh doanh quán cà phê, Q sử dụng nơi này để tổ chức đánh bạc, nhưng do N và M không biết Q sử dụng địa điểm này để thực hiện hành vi phạm tội, nên hành vi của N và M không cấu thành tội phạm có liên quan.

[5] Về vật chứng:

- 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 02 bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền dùng để đánh bạc gồm: Số tiền 3.200.000 đồng trên chiếu bạc (trong đó gồm số tiền 2.540.000 đồng của P1; số tiền 660.000 đồng của H); số tiền 300.000 đồng thu giữ của T1; số tiền 400.000 đồng thu giữ của Đ tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 80.000 đồng thu giữ của Đặng Văn Q và 880.000 đồng Q tự nguyện giao nộp là tiền Q thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc có được nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.060.000 đồng T1 cất trong ví, dùng vào mục đích cá nhân, không sử dụng để đánh bạc nên giao trả lại cho T1.

- Đối với số tiền 2.700.000 đồng thu giữ của B1; cất trong ví dùng vào mục đích cá nhân, không sử dụng để đánh bạc nên giao trả lại cho B1.

- Số tiền 4.500.000 đồng thu giữ của H, là tiền dùng vào mục đích cá nhân, không sử dụng để đánh bạc nên giao trả lại cho H.

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng Điền cất trong túi quần đang mặc, dùng vào mục đích cá nhân, không sử dụng để đánh bạc nên giao trả lại cho Đ.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang tạm giữ, quản lý).

[6] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Q phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 3.900.000đồng, số tiền 960.000đồng thu lợi bất chính của bị cáo Q.

- Trả lại cho Võ Minh T1 số tiền 2.060.000 đồng.

- Trả lại cho Đỗ Phong B1 số tiền 2.700.000 đồng.

- Trả lại cho Đỗ Văn H2 Hận số tiền 4.500.000 đồng.

- Trả lại cho Huỳnh Thanh Đ số tiền 2.500.000 đồng.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang tạm giữ, quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 99-20/05/2024 ngày 20/5/2024 và Biên lai thu tiền số 0002908 ngày 21/5/2024).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đặng Văn Q phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đức Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm